

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN MINH
TỈNH HÀ GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2024/HS-ST
Ngày 24 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MINH, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Đạm.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Chở, bà Phạm Thị Thỏa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Quỳnh Trang là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Lại - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công vụ án hình sự thụ lý số: 10/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1973, tại xã N, huyện Y, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện Y, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị H (đã chết); vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1975; con: có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo bị bắt ngày 01/6/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Thanh H – Trợ giúp viên pháp lý; nơi công tác: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H; Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông La Trọng K, sinh năm: 1986; trú tại: Thôn P, xã M, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 31/5/2024, Nguyễn Văn H, sinh năm 1973, trú tại Thôn N, xã N, huyện Y, tỉnh Hà Giang một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát **23M1-ABC**, nhãn hiệu honda wave alpha, màu sơn xanh (H mượn của anh

La Trọng K, sinh năm 1986, trú tại thôn P, xã M, huyện Y, tỉnh Hà Giang) đi sang thôn B, xã N, huyện B, tỉnh Cao Bằng viếng đám ma. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày H điều khiển xe một mình đi về đến đoạn đường thuộc thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Cao Bằng thì gặp một người đàn ông dân tộc Dao (không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) và có mua 06 gói nhỏ ma túy (Heroin) của người đàn ông với giá 1.200.000 đồng. Sau khi trả tiền xong H cất 06 gói ma túy vào trong túi quần và điều khiển xe mô tô đi về nhà còn người đàn ông đi đâu không rõ.

Đến khoảng 9 giờ, ngày 01/6/2024 H đang ở nhà và có nhu cầu sử dụng ma túy nên H đi vào trong nhà vệ sinh lấy gói ma túy đang cất giấu trong túi quần ra 01 (một) gói nhỏ ra và lấy một phần trong gói nhỏ sử dụng bằng hình thức hít qua đường hô hấp. Sau khi sử dụng xong, H cất phần ma túy còn lại vào trong ốp lưng điện thoại di động của mình rồi lấy 02 (hai) gói ma túy cất vào bên trong ống tre treo trong phòng bếp nhà mình, còn 03 (ba) gói ma túy (Heroin) H gói lại vào gói giấy cũ cất vào trong túi quần bên phải đang mặc trên người. Sau đó, H một mình điều khiển xe mô tô đi cất cỏ bò. Đến hồi 11 giờ 10 phút, ngày 01/6/2024, khi H điều khiển xe đi đến đoạn đường thuộc Thôn N, xã N, huyện Y, tỉnh Hà Giang thì bị tổ công tác Công an huyện Yên Minh phát hiện, bắt quả tang, tạm giữ: 01 (một) gói bằng giấy màu trắng có dòng kẻ màu xanh, bên trong có 03 (ba) gói bằng giấy màu trắng có dòng kẻ, bên trong đều chứa chất màu trắng dạng bột, bên trong túi quần bên đùi phải H đang mặc trên người; 01 (một) gói giấy màu trắng có dòng kẻ, bên trong chứa chất màu trắng dạng bột bên trong ốp lưng điện thoại di động H mang theo trên người; 01 (một) điện thoại di động, dạng màn hình cảm ứng, màu sơn xanh, nhãn hiệu SAMSUNG, có gắn nắp ốp lưng bằng nhựa màu đen, mặt ngoài nắp ốp có in hoa văn nhiều màu sắc, đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô màu sơn xanh, nhãn hiệu honda, loại xe Wave alpha, biển số 23M1-ABC, cũ đã qua sử dụng; 01 (một) mảnh giấy bạc; 01 (một) bật lửa gas vỏ nhựa màu vàng, đã qua sử dụng. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn H, tại Thôn N, xã N, huyện Y, tỉnh Hà Giang, Nguyễn Văn H tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Minh: 02 (hai) gói bằng giấy màu trắng có dòng kẻ, bên trong đều chứa chất màu trắng dạng bột.

Ngày 01/6/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Yên Minh phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan tiến hành cân tịnh, xác định khối lượng và trích mẫu vật gửi giám định đối với số chất bột màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Văn H. Kết quả cân tịnh như sau:

+ Gói bằng giấy màu trắng có dòng kẻ thứ nhất, bên trong chứa chất màu trắng dạng bột có khối lượng là 0,057 g (không phải không trăm năm mươi bảy gam). Ký hiệu A1.

+ Gói bằng giấy màu trắng có dòng kẻ thứ hai, bên trong chứa chất màu trắng dạng bột, có khối lượng là 0,080 g (không phải không trăm tám mươi gam). Ký hiệu A2.

+ Gói bằng giấy màu trắng có dòng kẻ thứ ba, bên trong chứa chất màu trắng dạng bột, có khối lượng là 0,063 g (không phải không trăm sáu mươi ba gam). Ký hiệu A3.

+ Gói bằng giấy màu trắng có dòng kẻ thứ bốn, bên trong chứa chất màu trắng dạng bột, có khối lượng là 0,020 g (không phải không trăm hai mươi gam). Ký hiệu A4.

+ Gói bằng giấy màu trắng có dòng kẻ màu đen thứ nhất, bên trong chứa chất màu trắng dạng bột, có khối lượng là 0,052 g (không phải không trăm năm mươi hai gam). Ký hiệu A5.

+ Gói bằng giấy màu trắng có dòng kẻ màu đen thứ hai, bên trong chứa chất màu trắng dạng bột, có khối lượng là 0,041 g (không phải không trăm bốn mươi một gam). Ký hiệu A6.

Tổng khối lượng chất màu trắng dạng bột có khối lượng là: 0,313 g (không phải ba trăm mười ba gam).

Tại kết luận giám định số 204/KL-KTHS, ngày 07/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận về đối tượng giám định như sau:

“06 (sáu) mẫu gửi giám định ký hiệu lần lượt theo thứ tự từ A1 đến A6 đều là ma túy, loại Heroin (*Heroine*), có tổng khối lượng là 0,313g (*Không phải ba trăm mười ba gam*).

Heroin (*Heroine*) có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi bổ sung năm 2017*) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/08/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất”.

Quá trình điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bản cáo trạng số: 12/CT-VKSYM ngày 04/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên trình bày quan điểm luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 30 tháng đến 36 tháng tù; Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy: 01 (*một*) phong bì màu trắng được niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi “*Mẫu hoàn lại sau giám định ký hiệu A1, A2, A3, A5, A6*”. Mặt sau phong bì có 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hà Giang và chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong; 01 (*một*) phong

bì màu trắng được niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi “*Vỏ bao gói sau giám định*”. Mặt sau phong bì có 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hà Giang và chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong; 01 (một) phong bì màu trắng. Mặt trước phong bì ghi “*Vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ*”, bên trong có: 01 phong bì niêm phong cũ, mặt trước phong bì ghi “*Tàng vật tạm giữ khi bắt quả tang Nguyễn Văn H ngày 01/6/2024*”; 01 (một) phong bì niêm phong cũ, mặt trước phong bì ghi: “*Tàng vật thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn H*”; 04 (bốn) mảnh giấy trắng có dòng kẻ; 02 (hai) mảnh giấy trắng có dòng kẻ màu đen; 01 mảnh giấy bạc, 01 bật lửa gas vỏ nhựa màu vàng, đã qua sử dụng. Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động, dạng màn hình cảm ứng, màu sơn xanh, nhãn hiệu SAMSUNG, có gắn nắp ốp lưng bằng nhựa màu đen, mặt ngoài nắp ốp có in hoa văn nhiều màu sắc, đã qua sử dụng; trả lại cho ông La Trọng Khánh 01 (một) xe mô tô màu sơn xanh, nhãn hiệu honda, loại xe Wave alpha, biển số 23M1-ABC, cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động của xe; Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 để miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu quan điểm bào chữa: Nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Minh truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí đối với bị cáo là phù hợp, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án, ngoài ra bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, gia đình thuộc hộ nghèo, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức về pháp luật còn hạn chế. Do vậy, mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo của Viện kiểm sát là quá nghiêm khắc, chưa cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, mặt khác khối lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ ít chỉ trên mức khởi điểm nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

Ý kiến đối đáp của Kiểm sát viên: Về tội danh, áp dụng điều luật và các vấn đề khác đề nghị áp dụng, người bào chữa có cùng quan điểm với Viện kiểm sát nên Kiểm sát viên không có ý kiến tranh luận. Đối với mức hình phạt đã đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, mặt khác tình hình tội phạm liên quan đến ma túy trong thời gian gần đây diễn biến rất phức tạp, khó lường hậu quả gây ra đối với xã hội cực kỳ lớn, nhằm đảm bảo ổn định tình hình trật tự tại địa phương đối với tội phạm nói chung và tội phạm liên quan đến ma túy nói riêng cần có mức án đủ nghiêm để cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cũng như công tác phòng ngừa tội phạm nói chung, do vậy Kiểm sát viên giữ nguyên mức hình phạt đã đề nghị.

Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân hoàn cảnh phạm tội của bị cáo để bị cáo được hưởng khoan hồng của pháp luật để được sớm trở về với gia đình và xã hội.

Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và đề nghị trả lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG quá trình điều tra đã thu giữ của bị cáo; đề nghị trả lại 01 xe máy biển số 23M1-ABC cho anh La Trọng Khánh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông La Trọng Khánh vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên trong đơn xin xét xử vắng mặt có ý kiến đề nghị trả lại 01 xe mô tô màu sơn xanh, nhãn hiệu honda, loại xe Wave alpha, biển số 23M1-ABC.

Kiểm sát viên, người bào chữa, bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm không ai có ý kiến đối đáp, tranh luận thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được sớm trở về với gia đình.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, nghe lời khai của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai, quan điểm của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông La Trọng Khánh có đơn xin xét xử vắng mặt và quan điểm về việc giải quyết vụ án, do đó Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, quyết định tiếp tục tiến hành xét xử vụ án.

[3] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo trước tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án, biên bản cân tịnh xác định khối lượng ma túy Heroin thu giữ được của bị cáo là 0,313g; Kết luận giám định số: 204/KL-KTHS ngày 07/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận là ma túy, loại Heroine; ngoài ra còn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét khẩn cấp, biên bản mở niêm phong, cân tịnh lấy mẫu vật chứng gửi giám định và

niêm phong, kết luận giám định cùng với toàn bộ chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

[4] Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Bị cáo Nguyễn Văn H đã thực hiện hành vi tàng trữ 0,22g (không phải hai mươi hai gam) ma túy loại heroine trên người và tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, bị cáo tự nguyện giao nộp 0,093g (không phải không trăm chín mươi ba gam) ma túy loại heroine. Tổng khối lượng chất ma túy bị cáo Nguyễn Văn H đã tàng trữ là 0,313g.

[5] Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Minh truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Minh là có căn cứ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn H, phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[6] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, trong khi bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và hiểu biết xã hội nhất định nên nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với bất kỳ mục đích nào đều bị pháp luật nghiêm trị, trong khi nhà nước ta đang ra sức tuyên truyền về tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và hệ lụy khôn lường của nó, nhưng vì muốn thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,313g heroine để sử dụng, nên cần buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình đã thực hiện, xử phạt bị cáo với mức hình phạt đủ nghiêm, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, sống có ích cho xã hội, biết tuân thủ các quy định của Nhà nước và phòng ngừa tội phạm chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có công việc, tài sản riêng và thu nhập ổn định, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[8] Cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[9] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[10] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án, ngoài ra bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật hạn chế, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình, thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[11] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu.

[12] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý như sau:

[12.1] 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi “*Mẫu hoàn lại sau giám định ký hiệu A1, A2, A3, A5, A6*”. Mặt sau phong bì có 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hà Giang và chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong; 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi “*Vỏ bao gói sau giám định*”. Mặt sau phong bì có 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hà Giang và chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong; 01 (một) phong bì màu trắng. Mặt trước phong bì ghi “*Vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ*”, bên trong có: 01 phong bì niêm phong cũ, mặt trước phong bì ghi “*Tang vật tạm giữ khi bắt quả tang Nguyễn Văn H ngày 01/6/2024*”; 01 (một) phong bì niêm phong cũ, mặt trước phong bì ghi: “*Tang vật thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn H*”; 04 (bốn) mảnh giấy trắng có dòng kẻ; 02 (hai) mảnh giấy trắng có dòng kẻ màu đen; 01 mảnh giấy bạc, 01 bật lửa gas vỏ nhựa màu vàng, đã qua sử dụng là vật nhà nước cấm tàng trữ và không có giá trị sử dụng.

[12.2] Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H 01 (một) điện thoại di động, dạng màn hình cảm ứng, màu sơn xanh, nhãn hiệu SAMSUNG, có gắn nắp ốp lưng bằng nhựa màu đen, mặt ngoài nắp ốp có in hoa văn nhiều màu sắc, đã qua sử dụng vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

[12.3] Trả lại cho ông La Trọng K, địa chỉ: Thôn P, xã M, huyện Y, tỉnh Hà Giang 01 (một) xe mô tô màu sơn xanh, nhãn hiệu honda, loại xe Wave alpha, biển số 23M1-ABC, cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động của xe, vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

[13] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho H tại khu vực thôn Nà Mon, xã N, huyện B, tỉnh Cao Bằng, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để điều tra, xử lý. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[14] Về án phí: Xét thấy bị cáo là người thuộc đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên toà bị cáo có đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[15] Do vậy đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên Tòa là có căn cứ cần được chấp nhận.

[16] Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo về áp dụng mức hình phạt nhẹ hơn mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là không tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo do vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, Điều 292, Điều 329, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2021); điểm đ khoản 1 Điều 12, điều 14, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H, phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 35 (ba mươi lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 01/6/2024.

3. Biện pháp tư pháp: Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Văn H với thời hạn là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

4. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi “*Mẫu hoàn lại sau giám định ký hiệu A1, A2, A3, A5, A6*”. Mặt sau phong bì có 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hà Giang và chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong; 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi “*Vỏ bao gói sau giám định*”. Mặt sau phong bì có 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hà Giang và chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong; 01 (một) phong bì màu trắng. Mặt trước phong bì ghi “*Vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ*”, bên trong có: 01 phong bì niêm phong cũ, mặt trước phong bì ghi “*Tang vật tạm giữ khi bắt quả tang Nguyễn Văn H ngày 01/6/2024*”; 01 (một) phong bì niêm phong cũ, mặt trước phong bì ghi: “*Tang vật thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn H*”; 04 (bốn) mảnh giấy trắng có dòng kẻ; 02 (hai) mảnh giấy trắng có dòng kẻ màu đen; 01 mảnh giấy bạc, 01 bật lửa gas vỏ nhựa màu vàng, đã qua sử dụng

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H 01 (một) điện thoại di động, dạng màn hình cảm ứng, màu sơn xanh, nhãn hiệu SAMSUNG, có gắn nắp ốp lưng bằng nhựa màu đen, mặt ngoài nắp ốp có in hoa văn nhiều màu sắc, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho ông La Trọng K, địa chỉ: Thôn P, xã M, huyện Y, tỉnh Hà Giang 01 (một) xe mô tô màu sơn xanh, nhãn hiệu honda, loại xe Wave alpha, biển số 23M1-ABC, cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động của xe.

(Tình trạng các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/9/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang).

5. Án phí: Miễn nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

7. Thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Yên Minh;
- Cơ quan Điều tra CA huyện Yên Minh;
- Cơ quan THAHS CA huyện Yên Minh;
- Chi cục THADS H Yên Minh;
- Bị cáo; Người CQLNVLQ, NBC;
- Lưu hsva, hstha, vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Đặng